

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST;
Ngày: 08/11/2018;
V/v: “*Xin ly hôn*”;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thanh Truyền.
2. Ông Mai Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm:*** Bà Nguyễn Thị Bích Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 498/2018/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 8 năm 2018 về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/QĐXXST – HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1989. (Có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Trần Như Kh, sinh năm 1985. (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Khu phố 9, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 10/8/2018 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ D trình bày: Bà và ông Trần Như Kh được gia đình tổ chức cưới hỏi vào năm 2013 sau khi có 04 năm tự do tìm hiểu, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước H, huyện Ninh Ph, tỉnh Ninh Thuận vào năm 2014.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng tôi chung sống tại Khu phố 9, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm.

Vợ chồng bà chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do ông Kh nóng tính, ham chơi không lo lắng cho gia đình, một tuần thì đi đá bóng, ăn nhậu từ 02 đến 3 lần, bỏ bà một mình ở nhà bà có cần nhần nhưng ông Kh vẫn

không thay đổi, vợ chồng bà không có con dù đã có đi khám chạy chữa nhưng chưa có kết quả, nên bà thấy mệt mỏi và không còn thấy hạnh phúc nữa. Vợ chồng bà mâu thuẫn khoảng 01 năm nay nhưng vẫn sống chung một nhà, vợ chồng bà thỏa thuận là dù không còn hạnh phúc nhưng cũng tôn trọng nhau và không gây ồn ào, cho nên hàng xóm, chính quyền địa phương không biết.

Nay bà thấy tình cảm bà dành cho chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Khoa.

Về con chung: Vợ chồng bà không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Như Kh trình bày: Vợ chồng ông kết hôn trên cơ sở tự nguyện và do yêu thương nhau thật lòng; Hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã Phước H, huyện Ninh Ph, tỉnh Ninh Thuận được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số I/2014, ngày 28/07/2014.

Vợ chồng ông trước khi kết hôn thì đã có 04 năm tìm hiểu, được sự đồng ý của gia đình nên tổ chức cưới hỏi vào năm 2013; Trong cuộc sống chung thì vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì cả, vợ chồng ông không cãi nhau, không to tiếng với nhau; Ông thừa nhận trước đây có ham chơi đá bóng một tuần từ 02 đến 03 lần, sau khi đá bóng thì thỉnh thoảng có đi nhậu với bạn bè bỏ vợ ở nhà một mình, nhưng nay ông quyết định tu chí làm ăn và lo lắng cho gia đình, cho vợ, vợ chồng ông chưa có con là do cả hai bên, có chạy chữa nhưng không có kết quả nhưng bác sĩ nói cố gắng sẽ có con.

Vợ chồng ông còn thương yêu nhau, vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì nên ông mong Tòa án tạo thêm cơ hội để vợ chồng ông có điều kiện hàn gắn xây dựng gia đình hạnh phúc.

Về con chung: Vợ chồng ông không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, Thư ký tòa án và hội đồng xét xử về thụ lý và xét xử sơ thẩm: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 28, khoản 1 điều 35, 63, 203, 225 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định tại các điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chỉ đến Tòa án cho lời khai, hòa giải rồi không chấp hành đến phiên tòa dù Tòa án tổng đạt giấy báo hợp lệ.

Quan điểm giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Trần Như Kh có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phước H, huyện Ninh Ph, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số I/2014, ngày 28/07/2014. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xét lý do mâu thuẫn dẫn đến việc bà Nguyễn Thị Mỹ D khởi kiện xin ly hôn ông Trần Như Kh là không đủ cơ sở, bà D không có chứng cứ nào khác để chứng minh. Mâu thuẫn nhỏ có thể hóa giải, đời sống chung có thể kéo dài, mục đích hôn nhân đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ D và ông Trần Như Kh tự do tìm hiểu nhau, yêu thương nhau rồi tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn và được UBND xã Phước H, huyện Ninh Ph, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn số 155, quyển số I/2014, ngày 28/07/2014. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn: Tại phiên tòa hôm nay bà Nguyễn Thị Mỹ D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Trần Như Kh. Ông Kh không đồng ý ly hôn vì cho rằng vợ chồng vẫn còn thương yêu nhau, suốt thời gian dài chung sống không có mâu thuẫn gì xảy ra.

Bà D trình bày lý do xin ly hôn: Từ cuối năm 2017 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do ông Kh ham chơi không lo lắng cho gia đình, một tuần thì đi đá bóng, ăn nhậu từ 02 đến 3 lần, bỏ bà một mình ở nhà bà cảm thấy trống vắng, bà có cần nhần nhưng ông Kh vẫn không thay đổi, vợ chồng bà không có con dù đã có đi khám chạy chữa nhưng chưa có kết quả, nên bà thấy mệt mỏi và không còn thấy hạnh phúc nữa. Lời trình bày về tình trạng hôn nhân của bà D được ông Kh xác nhận, nhưng ông Kh cho rằng: Ông tham gia đá bóng do có đam mê bộ môn thể thao này, với lại mục đích tăng cường thể lực, đảm bảo sức khỏe bản thân và gia đình; Thỉnh thoảng ông có ham vui đi nhậu với bạn bè bỏ vợ ở nhà một mình, sau khi bà D có đơn xin ly hôn thì ông có năn nỉ, hứa hẹn với bà D và thực tế sau giờ làm ông về nhà đúng giờ, còn việc chưa có con là do cả hai vợ chồng ông chưa chạy chữa đến nơi đến chốn, bác sĩ nói cố gắng sẽ có con. Qua lời trình bày của hai bên Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn của vợ chồng bà D, ông Kh là mâu thuẫn nhỏ có thể hóa giải được, trong khi bản thân ông Kh có thiện chí khắc phục.

Hơn nữa tại phiên tòa: Bà D, ông Kh cùng thừa nhận: Trước khi kết hôn thì hai bên tự do tìm hiểu nhau khoảng 4 năm, yêu thương nhau, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc, gia đình hai bên đồng ý tổ chức cưới hỏi, sau khi kết hôn chung sống tại Khu phố 9, phường Phước M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm cho đến nay. Vợ chồng không cãi nhau, không to tiếng với nhau, tôn trọng nhau, thương yêu nhau, nên có cuộc sống hạnh phúc từ năm 2013 cho đến năm 2017. Chứng tỏ, trong suốt khoảng thời gian dài từ khi yêu nhau đến khi chung sống với nhau vợ chồng bà D, ông Kh có cuộc sống đầm ấm, không xảy ra bất kỳ điều tiếng gì, nên Tòa án yêu cầu bà D cung cấp chứng cứ về tình trạng hôn nhân có mâu thuẫn trầm trọng để chứng minh thì bà D không cung cấp được vì cho rằng trong cuộc sống vợ chồng bà rất tôn trọng nhau, nên hàng xóm láng giềng hay chính quyền địa phương đều không ai hay biết.

Điều đó có nghĩa rằng hôn nhân vợ chồng bà D, ông Kh chưa thật sự mâu thuẫn, đời sống chung có thể kéo dài, mục đích hôn nhân đạt được. Để tạo điều kiện cho vợ chồng bà D, ông Kh có thêm thời gian và cơ hội hàn gắn lại tình cảm, nên Hội đồng xét xử quyết định không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ D.

[3] Về con chung: Vợ chồng bà D, ông Kh chưa có con chung. Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Bà D, ông Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

[5]Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Bà D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân:

Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ D.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được khấu trừ tạm ứng vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0017392, ngày 14/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Bà D đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên, bị đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP.PRTC;
- Chi cục THADS TP.PRTC;
- UBND xã Phước Hữu (ĐKKH 2014).
- Các đương sự;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Anh Nga

